

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ SÔNG CÔNG
TỈNH THÁI NGUYÊN**

Bản án số: 58/2023/HS-ST

Ngày 23-8 - 2023

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÔNG CÔNG, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Bình

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Dương Quốc Hưng - Nghề nghiệp: Công chức Tư pháp tại Ủy ban nhân dân phường LS, thành phố Sông Công, Thái Nguyên.

2. Ông Nguyễn Văn Tiến - Nghề nghiệp: Bí thư Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bằng Thị Kim Dung - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sông Công tham gia phiên tòa: Ông Vũ Đại Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 55/2023/TLST-HS ngày 13 tháng 7 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 60/2023/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 8 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Trần Bằng Ch; Tên gọi khác: Trần Xuân Ch; Sinh ngày: 07/12/1978;

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Tổ dân phố Phú T, phường LS, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên; Nghề nghiệp: Lao động tự do; giới tính: nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Xuân Th, sinh năm 1952 và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1954 (đã chết); Vợ: Lê Thị H, sinh năm 1980; Con: có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2003, con nhỏ nhất sinh năm 2018; Bị cáo là con thứ nhất trong gia đình có 04 anh em; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú và tạm hoãn xuất cảnh. (Có mặt)

2. Dương Văn C. Tên gọi khác: Không; sinh ngày: 26/7/2006 (khi phạm tội 16 tuổi 02 tháng 24 ngày);

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Tổ dân phố C, phường LS, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên; Nghề nghiệp: Học sinh; giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Dương Văn Q (đã chết) và bà Đỗ Thị L, sinh năm 1966; Vợ, con: Chưa có; Bị cáo là con thứ nhất trong gia đình có 02 anh em; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú và tạm hoãn xuất cảnh. (Có mặt)

- *Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Dương Văn C:* Bà Đỗ Thị L, sinh năm 1966 (Là mẹ đẻ của bị cáo); Trú tại: Tổ dân phố C, phường LS, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên; (Có mặt).

- *Người bào chữa cho bị cáo Dương Văn C* do Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thái nguyên cử: Bà Hoàng Thị B, sinh năm 1962 - Luật sư Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thái Nguyên; (Có mặt)

3. Hoàng Thanh S. Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 29/7/2006 (khi phạm tội 16 tuổi 02 tháng 21 ngày).

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Tổ dân phố NH, phường LS, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên; Nghề nghiệp: Học sinh; giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Hoàng Minh Th, sinh năm 1970 và bà: Đàm Thị L, sinh năm 1976; Vợ, con: Chưa có; Bị cáo là con thứ hai trong gia đình có 02 chị em; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú và tạm hoãn xuất cảnh (Có mặt).

- *Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Hoàng Thanh S:* Ông Hoàng Minh Th, sinh năm 1976 và bà Đàm Thị L, sinh năm 1976 và (Là bố, mẹ đẻ của bị cáo); Điều trú tại: TDP NH, phường LS, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên; (Có mặt).

- *Người bào chữa cho bị cáo Hoàng Thanh S* do Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thái nguyên cử: Ông Vũ Văn S, sinh năm 1966 – Luật sư Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thái Nguyên; (Có mặt).

- *Các bị hại:*

+ Trần Bằng Ch, sinh năm 1978; Trú tại: Tổ dân phố Phú T, phường LS, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên (*đồng thời là bị cáo trong vụ án*)

+ Dương Văn C, sinh ngày 26/7/2006; Trú tại: Tổ dân phố Cầu, phường LS, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên (*đồng thời là bị cáo trong vụ án*). Người đại diện hợp pháp: Bà Đỗ Thị L, sinh năm 1966 (Là mẹ đẻ của C); Trú tại: Tổ dân phố C, phường LS, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên;

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại Dương Văn C: Bà Hoàng Thị B, sinh năm 1962 - Luật sư Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thái Nguyên; (Có mặt).

+ Hoàng Thanh S, sinh ngày 29/7/2006; Trú tại: Tổ dân phố NH, phường

LS, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên (*đồng thời là bị cáo trong vụ án*).
Người đại diện hợp pháp: Ông Hoàng Minh Th, sinh năm 1970 và bà Đàm Thị L, sinh năm 1976 và (Là bố, mẹ đẻ của Sơn); Điều trú tại: TDP NH, phường LS, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên;

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại Hoàng Thanh S: Ông Vũ Văn S, sinh năm 1966 – Luật sư Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thái Nguyên; (Có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Chị Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1986; Trú tại: Tổ dân phố Cũ, phường LS, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên; (Vắng mặt - có đơn xin xét xử vắng mặt).

+ Bà Trần Thị C1, sinh năm 1979; Trú tại: Số nhà 454/8 Bình Dương 1, xã An Bình, huyện Dĩ An, tỉnh Bình Dương; (Vắng mặt - có đơn xin xét xử vắng mặt).

+ Bà Đàm Thị L, sinh năm 1976 ; Trú tại: TDP NH, phường LS, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên; (Có mặt).

+ Ông Hoàng Minh Th, sinh năm 1970; Trú tại: TDP NH, phường LS, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên. (Có mặt).

- Người làm chứng:

+ Chị Vũ Ngọc M, sinh năm 1982; Trú tại: Tổ dân phố Phú T, phường LS, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên; (Vắng mặt).

+ Anh Trần Văn S, sinh năm 1981; Trú tại: Tổ dân phố Phú T, phường LS, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên; (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 51 phút ngày 20/10/2022, Hoàng Thanh S biết Dương Văn C chưa có giấy phép lái xe, nhưng vẫn giao chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển kiểm soát 20B1 – 630.51 để chở Sơn đi cắt tóc, Cường điều khiển xe đi ra đường Quốc lộ 37, đi hướng Bắc Giang đi Thái Nguyên. Khi đi đến Km114+600 Quốc lộ 37, thuộc địa phận tổ dân phố Phú T, phường LS, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên, là đoạn đường giao nhau với đường dân sinh đi vào ngõ 653 đường VN, lúc này trời mưa, C điều khiển xe mô tô không giảm tốc độ để có thể dừng lại an toàn; Trần Bằng Ch, có giấy phép lái xe điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HONDA VISION, biển kiểm soát 60B1 – 540.05 đi ngược chiều và chuyển hướng không nhường đường, không đảm bảo an toàn nên xe mô tô do C điều khiển đâm va vào xe do Ch điều khiển. Hậu quả: Hai xe mô tô hư hỏng nhẹ, Dương Văn C, Hoàng Thanh S và Trần Bằng Ch bị thương có tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên lần lượt là 46%, 62%, 38%.

Kết quả khám nghiệm phương tiện:

Đối với xe mô tô biển kiểm soát 20B – 630.51, thể hiện: Không có gương chiếu hậu, toàn bộ xe bám dính bùn đất rải rác, toàn bộ ốp nhựa mặt đồng hồ công tơ mét bị nứt vỡ hư hỏng. Ốp nhựa phía sau đồng hồ công tơ mét bị nứt vỡ dài 27cm, toàn bộ ốp nhựa phía trước đồng hồ công tơ mét, cụm đèn pha, đèn xi nhan phía trước hai bên vỡ rời khỏi xe hư hỏng hoàn toàn; Đầu tay nắm bên trái bị trượt nhựa KT (3x2)cm; Chấn bùn phía trước, cánh yếm hai bên bị vỡ hư hỏng hoàn toàn; Lốp bánh trước bị đục rách hết hơi KT (2,5x2,5)cm, tại vị trí má lốp bên phải, phía trên dòng chữ “TREAD 2 PILES”; Vành bánh trước bị biến dạng đầy cong, chiều hướng từ mặt lặn của lốp vào tâm trục bánh xe, điểm gần nhất cách chân van 29cm; Cần số bên trái bị cong gập từ trước về sau; Bàn đạp chân bên trái bị đầy cong từ trước về sau lệch so với vị trí ban đầu là 5cm; Càng, giảm sóc hai bên bị đầy cong từ trước về sau, lệch so với vị trí ban đầu 10cm; Ốp xi nhan phía sau bên phải bị vỡ nhựa hư hỏng; Ốp nhựa sườn xe bên phải bị nứt vỡ dài 6cm tại vị trí phía trên đèn xi nhan phía sau bên phải; Bàn đạp chân phía sau bên phải bị gãy rời khỏi xe, bàn đạp chân phía trước bên phải bị đầy cong từ trước về sau, lệch so với vị trí ban đầu 13cm.

Đối với xe mô tô biển kiểm soát 61B1 -540.05, thể hiện: Toàn bộ gáo gương, mặt gương bên trái vỡ rời khỏi xe, gọng gương bị đầy cong từ trái sang phải khỏi vị trí ban đầu 1cm; Ốp nhựa phía trước đồng hồ công tơ mét bị nứt vỡ nhựa dài 11cm tại vị trí chân gương bên trái; Cánh yếm hai bên, đèn xi nhan hai bên, ốp nhựa phía sau yếm vỡ rời khỏi xe, hư hỏng hoàn toàn; Phía sau chấn bùn bánh trước bị vỡ nhựa một vùng KT (32x11)cm; Lốp bánh xe phía trước hết hơi; Dây đồng hồ công tơ mét bị bật rời khỏi bánh trước.

Cơ quan điều tra đã tiến hành trưng cầu giám định xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể đối với Dương Văn C, Hoàng Thanh S, Trần Bằng Ch.

Tại bản Kết luận giám định pháp y thương tích số 38/TgT, ngày 13 tháng 01 năm 2023 của Trung tâm pháp y tỉnh Thái Nguyên kết luận đối với thương tích của **Dương Văn C**, như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định: Gãy xương đùi (T), gãy 2 xương cẳng chân (P), hiện tại có 01 sẹo phần mềm vùng mặt KT nhỏ, 02 sẹo phần mềm KT trung bình và 03 sẹo phần mềm KT nhỏ.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: **46%** (Bốn mươi sáu phần trăm). Áp dụng phương pháp tính theo Thông tư số: 22/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế.

Cơ chế hình thành vết thương: Do tác động của vật tày

Tại bản Kết luận giám định pháp y thương tích số 39/TgT, ngày 19 tháng 1 năm 2023 của Trung tâm pháp y tỉnh Thái Nguyên kết luận đối với thương tích của **Hoàng Thanh S**, như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định: Lún, vỡ xương đỉnh (P), tổn thương nhu mô não, tụ máu dưới màng cứng, vỡ xoang hàm (T), gãy tung tiếp (T), gãy thành ngoài ổ mắt (T), tổn thương tháp mũi.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: **62%** (Sáu mươi hai phần trăm). Áp dụng phương pháp tính theo Thông tư số: 22/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế.

Cơ chế hình thành vết thương: Do tác động của vật tày.

Tại bản Kết luận giám định pháp y thương tích số 41/TgT, ngày 14 tháng 1 năm 2023 của Trung tâm pháp y tỉnh Thái Nguyên kết luận đối với thương tích của **Trần Bằng Ch** như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định: Gãy 1/3 giữa 2 xương cẳng tay (P), tổn thương tháp mũi, vỡ thành trong ổ mắt (P), hiện tại có 01 sẹo phần mềm KT lớn, 03 sẹo phần mềm KT trung bình và 05 sẹo phần mềm KT nhỏ.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 38% (Ba mươi tám phần trăm). Áp dụng phương pháp tính theo Thông tư số: 22/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế.

Cơ chế hình thành vết thương: Do tác động của vật tày.

Cơ quan điều tra tiền hành trưng cầu định giá tài sản. Tại bản kết luận định giá tài sản số 70/KL-HĐĐGTS ngày 28/11/2022 của Hội đồng định giá tài sản thành phố Sông Công, kết luận: Tổng giá trị thiệt hại của 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu đỏ đen bạc, biển kiểm soát 20B1- 630.51 là 2.820.000đ; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, màu sơn đỏ, biển kiểm soát 61B1-540.05 định giá tại thời điểm 20/10/2022 là 4.367.000 đồng.

Tổng giá trị là 7.187.000đ .

Về trách nhiệm dân sự: Các bị cáo (đồng thời là bị hại) Dương Văn C, Trần Bằng Ch, Hoàng Thanh S đã thực hiện hỗ trợ bồi thường xong. Về thiệt hại của 02 chiếc xe mô tô chị Nguyễn Thị Đ, chị Trần Thị C1 không yêu cầu bồi thường.

Trong quá trình giải quyết Hoàng Thanh S yêu cầu Trần Bằng Ch hỗ trợ số tiền 20.000.000đ. Tại phiên toà Sơn không yêu cầu Chính phải bồi thường.

Về vật chứng của vụ án: 01 xe mô tô, nhãn hiệu HONDA Wave, màu sơn đỏ, BKS 20B1 – 630. 51 và 01 xe mô tô, nhãn hiệu HONDA VISION, màu sơn đỏ, BKS 61B1 – 540.05 hiện đang được bảo quản, quản lý theo đúng quy trình quản lý vật chứng.

Đối với 01 giấy phép lái xe hạng A1, số AH674258 mang tên Trần Xuân Chính do Sở Giao thông vận tải thành phố Hà Nội cấp ngày 01/7/2009 và 01 bì niêm phong ký hiệu B bên trong có 01 đĩa DVD ghi lại nội dung, diễn biến vụ án, được chuyển theo hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số 56/CT-VKS ngày 12/7/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố Dương Văn C về tội “Vi

phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, tội phạm và hình phạt quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự. Truy tố Trần Bằng Ch về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”, tội phạm và hình phạt quy định tại điểm c khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự. Truy tố Hoàng Thanh S về tội “*Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ*” quy định tại khoản 1 Điều 264 Bộ luật Hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Dương Văn C, Hoàng Thanh S, Trần Bằng Ch khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng truy tố.

Trong lời luận tội tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sông Công sau khi trình bày tóm tắt nội dung vụ án, đánh giá tính chất vụ án, hành vi phạm tội, xem xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, đã kết luận giữ nguyên cáo trạng truy tố về tội danh và điều luật áp dụng. Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố: Bị cáo Dương Văn C về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”, áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 90, 91, 98, Điều 101, Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách theo quy định; không áp dụng hình phạt bổ sung.

Bị cáo Trần Bằng Ch về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”, áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo từ 18 đến 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách theo quy định; không áp dụng hình phạt bổ sung.

Bị cáo Hoàng Thanh S về tội “*Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ*” áp dụng khoản 1 Điều 264, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 90, 91, 98, khoản 1 Điều 100 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 12 đến 18 tháng cải tạo không giam giữ ; không áp dụng khấu trừ thu nhập cá nhân và hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Các bị cáo (đồng thời là bị hại) Dương Văn C, Trần Bằng Ch, Hoàng Thanh S đã hỗ trợ bồi thường xong; Về thiệt hại của 02 chiếc xe mô tô chị Nguyễn Thị Đ, chị Trần Thị C1 không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Về vật chứng của vụ án: Trả lại 01 xe mô tô, nhãn hiệu HONDA Wave, màu sơn đỏ, BKS 20B1 – 630.51 cho chị Nguyễn Thị Đ và 01 xe mô tô, nhãn hiệu HONDA VISION, màu sơn đỏ, BKS 61B1 – 540.05 cho chị Trần Thị C1 quản lý, sử dụng.

Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm nộp Ngân sách Nhà nước.

Người bào chữa cho bị cáo C đồng ý với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về tội danh và điều luật áp dụng cũng như hình phạt đối với bị cáo. Về án phí bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo S nhất trí với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về tội danh và điều luật áp dụng đối với bị cáo, căn cứ về nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo Sơn áp dụng hình phạt dưới khung, xử phạt cảnh cáo đối với bị cáo. Về án phí bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Tất cả những người tham gia tố tụng không có ý kiến tranh luận.

Các bị cáo nói lời sau cùng, các bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình và vô cùng ăn năn hối cải, xin được hưởng mức án thấp nhất, được cải tạo tại địa phương để có cơ hội cải tạo trở thành người công dân tốt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Sông Công, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sông Công, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại giai đoạn điều tra và phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi, diễn biến nội dung sự việc đúng như nội dung kết luận điều tra và cáo trạng đã truy tố. Lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác Cơ quan điều tra đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: Khoảng 15 giờ 51 phút ngày 20/10/2022, Hoàng Thanh S biết Dương Văn C chưa có giấy phép lái xe, nhưng vẫn giao chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển kiểm soát 20B1 – 630.51 để chở S đi cắt tóc, C điều khiển xe đi ra đường Quốc lộ 37, đi hướng Bắc Giang đi Thái Nguyên. Khi đi đến Km114+600 Quốc lộ 37, thuộc địa phận tổ dân phố Phú T, phường LS, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên, là đoạn đường giao nhau với đường dân sinh đi vào ngõ 653 đường Vó Ngựa, lúc này trời mưa, C điều khiển xe mô tô không giảm tốc độ để có thể dừng lại an toàn và Trần Bằng Ch điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HONDA VISION, biển kiểm soát 60B1 – 540.05 đi ngược chiều và chuyển hướng không nhường đường, không đảm bảo an toàn nên xe mô tô do C điều khiển đâm và vào xe do Ch điều khiển. Hậu quả: Hai xe mô tô hư hỏng nhẹ,

Dương Văn C, Hoàng Thanh S và Trần Bằng Ch bị thương có tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên lần lượt là 46%, 62%, 38%.

Hành vi nêu trên của bị cáo Dương Văn C đã vi phạm khoản 9, 10 Điều 8 và khoản 2 Điều 12 Luật Giao thông đường bộ, khoản 1 và khoản 11 Điều 5 Thông tư số 31/2019/TT-BGTVT ngày 29/8/2019 của Bộ Giao thông vận tải; Hành vi của Trần Bằng Ch vi phạm khoản 2 Điều 15 Luật giao thông đường bộ; Hành vi của Hoàng Thanh S giao xe cho Dương Văn C không có giấy phép lái xe theo quy định đã vi phạm khoản 10 Điều 8 Luật giao thông đường bộ. Nội dung các điều luật quy định như sau:

Điều 8: Các hành vi bị nghiêm cấm.

1.....

9. Điều khiển xe cơ giới không có giấy phép lái xe theo quy định.

10. Giao xe cơ giới, xe máy chuyên dùng cho người không đủ điều kiện để điều khiển xe tham gia giao thông đường bộ.

Khoản 2 Điều 12 Luật Giao thông đường bộ quy định :

Điều 12: Tốc độ và khoảng cách giữa các xe.

1.

2. Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về tốc độ xe và việc đặt biển báo tốc độ; tổ chức thực hiện đặt biển báo tốc độ trên các tuyến quốc lộ.

Điều 5, Thông tư số 31/2019/TT-BGTVT ngày 29/8/2019 của Bộ Giao thông vận tải quy định.

Điều 5: Các trường hợp phải giảm tốc độ.

Người điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ phải giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn trong các trường hợp sau:

1. Có báo hiệu cảnh báo nguy hiểm hoặc có chướng ngại vật trên đường;...

11. Trời mưa; có sương mù, khói, bụi; mặt đường trơn trượt, lầy lội, có nhiều đất đá, vật liệu rơi vãi

Điều 15. Chuyển hướng xe

2. Trong khi chuyển hướng, người lái xe, người điều khiển xe máy chuyên dùng phải nhường quyền đi trước ... cho các xe đi ngược chiều và chỉ cho xe chuyển hướng khi quan sát thấy không gây trở ngại hoặc nguy hiểm cho người và phương tiện khác.

Như vậy, hành vi của Dương Văn C đã phạm vào tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”, tội phạm và hình phạt quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự. Hành vi của Trần Bằng Ch đã phạm vào tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”, tội phạm và hình phạt quy định tại điểm c khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự. Hành vi của Hoàng Thanh S đã phạm vào tội “*Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ*” quy định tại khoản 1 Điều 264 Bộ luật Hình sự.

Nội dung điều luật như sau:

Điều 260. Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ

1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

c) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của 02 người trở lên mà tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của những người này từ 61% đến 121%;

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm:

a) Không có giấy phép lái xe.

Điều 264. Tội giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ

1. Người nào giao cho người mà biết rõ người đó không có giấy phép lái xe ... điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng hoặc phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm:

c) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của 02 người trở lên mà tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của những người này từ 61% đến 121%;

Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sông Công truy tố bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ.

[3] Xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm trật tự an toàn giao thông đường bộ và gây thiệt hại sức khỏe, tài sản của người khác. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi, năng lực nhận thức nhưng đã không chấp hành các quy định khi tham gia giao thông đường bộ, phạm tội với lỗi vô ý vì quá tự tin, gây hậu quả nghiêm trọng cho bị hại, khiến bị hại bị thương tích. Bị cáo S mặc dù biết rõ bị cáo C chưa có Giấy phép lái xe nhưng vẫn giao xe cho bị cáo C điều khiển nên dẫn đến hành vi phạm tội. Hậu quả: Hai xe mô tô hư hỏng nhẹ, bị cáo Dương Văn C bị thương có tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 46%, bị cáo Hoàng Thanh S bị thương có tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 62%, bị cáo Trần Bằng Ch bị thương có tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên 38%.

Xét về lỗi thì thấy trong vụ án này lỗi của các bị cáo là lỗi hỗn hợp, nên các bị cáo phải chịu trách nhiệm đối với phần lỗi do mình gây ra.

[4] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 BLHS; bị cáo S được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự là phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo Ch có bố đẻ được Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tặng Huy chương kháng

chiến. Các bị cáo còn được bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt nên các bị cáo được hưởng thêm các tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt: Xét tính chất, mức độ, lỗi, hành vi phạm tội của các bị cáo cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hội đồng xét xử thấy cần có một mức hình phạt phù hợp đối với các bị cáo.

Bị cáo S và C khi phạm tội mới trên 16 tuổi về nhận thức còn hạn chế, các bị cáo đều có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú ổn định, phạm tội là người dưới 18 tuổi nên áp dụng Điều 91 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo. Bị cáo S phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên có căn cứ áp dụng điều 100 BLHS cho bị cáo S được cải tạo không giam giữ dưới sự giám sát giáo dục của chính quyền địa phương cũng đủ tác dụng giáo dục đối với bị cáo, bị cáo là học sinh không có thu nhập nên miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo. Bị cáo C khi phạm tội là người chưa thành niên, bị cáo phạm tội thuộc trường hợp rất nghiêm trọng nhưng bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đủ điều kiện cho bị cáo được hưởng án treo, nên áp dụng Điều 98, Điều 65 BLHS cho bị cáo cải tạo dưới sự giám sát của chính quyền địa phương cũng đủ điều kiện giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo S, C là người dưới 18 tuổi phạm tội, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Bị cáo Ch là người đã thành niên, phạm tội do lỗi vô ý vì quá tự tin, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, bị cáo đồng thời cũng là bị hại trong vụ án, sau khi tai nạn xảy ra sức khỏe của bị cáo giảm sút, khó khăn trong lao động nặng, vợ bị cáo đang trong độ tuổi lao động nhưng bị bệnh giảm tiểu cầu hàng tháng phải đi truyền máu, ngoài ra các con bị cáo còn nhỏ vẫn đang đi học, nên xét thấy cách ly bị cáo ra khỏi xã hội là chưa cần thiết, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 65 BLHS cho bị cáo được hưởng án treo, tạo điều kiện cho bị cáo có thời gian ổn định sức khỏe.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

- Dương Văn C, Trần Bằng Ch, Hoàng Thanh S đã hỗ trợ bồi thường xong, do vậy Hội đồng không xem xét giải quyết.

- Về thiệt hại của 02 chiếc xe mô tô chị Nguyễn Thị Đ, chị Trần Thị C1 không yêu cầu, đề nghị gì nên Hội đồng không xem xét giải quyết.

[7] Về vật chứng của vụ án: 01 xe mô tô, nhãn hiệu HONDA Wave, màu sơn đỏ, BKS 20B1– 630.51 là tài sản hợp pháp của chị Nguyễn Thị Đ, chị Diễm không có nhu cầu đi lại nên gửi xe tại nhà anh rể là Hoàng Minh Th quản lý, sử dụng, bị cáo S tự lấy xe giao cho bị cáo C, chị Đ không biết, nên cần trả lại cho chị Đ quản lý và sử dụng; 01 xe mô tô, nhãn hiệu HONDA VISION, màu sơn đỏ, BKS 61B1 – 540.05 là tài sản hợp pháp của chị Trần Thị C1, bị cáo Ch tự lấy xe đi chị C1 không biết, nên cần trả lại cho chị C1 quản lý và sử dụng.

Đối với 01 giấy phép lái xe hạng A1, số AH674258 mang tên Trần Xuân Ch do Sở Giao thông vận tải thành phố Hà Nội cấp ngày 01/7/2009, tại phiên toà bị cáo không có yêu cầu nhận lại vì bị cáo đã xin cấp lại Giấy phép lái xe, nên cần tịch thu tiêu hủy.

01 bì niêm phong ký hiệu B bên trong có 01 đĩa DVD ghi lại nội dung, diễn biến vụ án, lưu hồ sơ vụ án.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[9] Quyền kháng cáo: Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại, người bào chữa cho bị cáo S, C, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ Điều 326 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tuyên bố: Các bị cáo Dương Văn C, Trần Bằng Ch phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”. Bị cáo Hoàng Thanh S phạm tội “*Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ*”.

1.1. Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 90, 91, 98, khoản 1 Điều 101, Điều 65 BLHS.

Xử phạt: Bị cáo Dương Văn C **36** (Ba mươi sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là **60** (Sáu mươi) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Dương Văn C cho Ủy ban nhân dân Phường LS, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo C có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

1.2. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 BLHS.

Xử phạt: Bị cáo Trần Bằng Ch **18** (Mười tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách **36** (Ba mươi sáu tháng) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Trần Bằng Ch cho Ủy ban nhân dân Phường LS, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo Ch có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp người được hưởng án

treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

1.3. Áp dụng điểm a khoản 1, khoản 4 Điều 264; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 90, 91, 98, khoản 1 Điều 100; Điều 36 BLHS.

Xử phạt: Bị cáo Hoàng Thanh S **15** (Mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân nơi bị cáo cư trú nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân Phường LS, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Trường hợp người bị phạt cải tạo không giam giữ không có việc làm hoặc mất việc làm trong thời gian chấp hành hình phạt này thì phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ. Thời gian lao động phục vụ cộng đồng được thực hiện theo quy định tại khoản 4 Điều 36 Bộ luật hình sự.

Người bị kết án cải tạo không giam giữ phải thực hiện những nghĩa vụ quy định tại mục 3 chương V quy định về thi hành án phạt cải tạo không giam giữ của Luật thi hành án hình sự.

* Khấu trừ thu nhập: Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo Hoàng Thanh S.

* Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Hoàng Thanh S.

2. Về trách nhiệm dân sự:

- Dương Văn C, Trần Bằng Ch, Hoàng Thanh S đã hỗ trợ, bồi thường xong, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Chị Nguyễn Thị Đ, chị Trần Thị C1 không yêu cầu, đề nghị gì về thiệt hại của 02 chiếc xe mô tô, do vậy Hội đồng không xem xét giải quyết.

3. Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Trả lại chị Nguyễn Thị Đ 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave, màu sơn đỏ, BKS 20B1 – 630. 51; Trả lại chị Trần Thị C1 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA VISION, màu sơn đỏ, BKS 61B1 – 540.05.

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 27/

7/2023 giữa Công an thành phố Sông Công và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Sông Công).

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/ NQ – UBTWQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm

Án xét xử sơ thẩm công khai có mặt bị cáo, đại diện của bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, người đại diện của bị hại. Báo cho những người này biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc niêm yết kết quả xét xử theo quy định.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND TP. Sông Công;
- Công an TP. Sông Công;
- Cơ quan THAHS TP Sông Công;
- Chi cục THADS TP Sông Công;
- UBND nơi các bị cáo cư trú;
- Bị cáo, người TGTT khác;
- Lưu: HS; VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Bình